TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **41**/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Căn cứ Điều 212, 213 và 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 33/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị Nguyệt Á** Sinh năm: 1973
- Anh **Phạm Thanh H** Sinh năm: 1961

Cùng ĐKHK: P 16 nhà B6 Tập thể G, phường G, quận B, thành phố H.

Cùng nơi ở: Số 1 nghách 19/15, ngõ 19 L, quận B, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị Nguyệt Á và anh Phạm Thanh H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 05/2/1998 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận H, thành phố H. Sau khi kết hôn, anh chị sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cách sống và tính cách hai bên không phù hợp. Anh chị nhận thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng thuận tình ly hôn. Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh chị là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Chị A, anh H có 03 con chung là Phạm Thị Hà A, sinh ngày 11/12/1998, Phạm Duy M sinh ngày 17/5/2003 và Phạm Thị Hà M sinh ngày 17/5/2003. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị Á trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Duy M và Phạm Thị Hà M, anh H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng(năm triệu đồng)/ tháng kể từ tháng 1 năm 2019. Cháu Phạm Thị Hà A đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nhà ở chung và công nợ chung: Chị Ánh và anh Hà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí ly hôn: Chị Á tự nguyện chịu cả lệ phí ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành tại trung tâm hòa giải đối thoại- Tòa án nhân dân Quận Ba Đình ngày 15 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoàn giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nguyệt Á và anh Phạm Thanh H cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 03 con chung là Phạm Thị Hà A, sinh ngày 11/12/1998, Phạm Duy M sinh ngày 17/5/2003 và Phạm Thị Hà Minh sinh ngày 17/5/2003. Chị Á trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Phạm Duy M và Phạm Thị Hà M, anh H cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 1 năm 2019. Cháu Phạm Thị Hà A đã trưởng thành nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Nguyễn Thị Nguyệt Á tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình ngày 16/1/2019 theo biên lai số AA/2017/0005215.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Quận Ba Đình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

(Đã ký)